

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS - ST
Ngày: 29 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Em

Bà Nguyễn Thị Như Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (tên gọi khác: không), sinh năm 1980 tại Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H (đã chết); vợ đã ly hôn; Tiền án: không, tiền sự: không. Nhân thân: tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 cho đến nay.

Bị cáo tạm giam bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hứa Lâm V, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số 158/17 khóm Hòa Khánh, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Trần Văn C, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. Trương Công Đ, sinh năm: 1964

Địa chỉ: ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng

mặt).

4. Trương Công Nh, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

5. Trương Thị Gi, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

6. Huỳnh Dũ N, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2020, Nguyễn Văn M, có quen biết với Hứa Lâm V, khi thấy V sống lang thang và không có nghề nghiệp M kêu V về nhà của M sinh sống. Trong thời gian này, do không có tiền tiêu sai nên V cùng Trần Văn C, thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản rồi mang về nhà của M cất giấu và mang đi tiêu thụ, M biết các tài sản do V và C trộm cắp của người khác nhưng vẫn đồng ý chứa chấp và mang đi tiêu thụ để lấy tiền sử dụng chung, cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2020, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F2-7717 của M (mượn xe M làm phương tiện đi lại) đi trộm cắp tài sản, khi đến nhà của ông Trương Công Đ thì xe mô tô bị dính bùn không di chuyển được nên bỏ xe lại, V đi bộ đột nhập vào nhà của ông Đ và nhà của anh Trương Công Nh (con trai ông Đ) từ cửa sau lấy trộm 02 điện thoại NOKIA trong hai phòng ngủ, 01 loa phát nhạc trên bộ ván, 01 điện thoại cảm ứng gắn Tivi, 01 chùm chìa khóa xe mô tô. Sau đó, V dùng chìa khóa mới trộm được đến vị trí của xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 95B1-02830 của chị Trương Thị Gi, mở khóa xe và điều khiển xe trộm được về nhà của M cất giấu, M biết xe mô tô trên do V trộm nhưng đồng ý để ở nhà của M. Đến khoảng 06 giờ ngày 10 tháng 12 năm 2020, V điều khiển xe mô tô đến nhà của Võ Tân H (Hậu B) để kêu Hậu B đi bán thì được H Bìn đồng ý. Bán xe xong, Hậu B về đưa cho V số tiền 1.800.000 đồng, V đưa hết số tiền trên cho C do thời gian này V sống và sử dụng chung tiền với C và M.

Riêng 01 điện thoại NOKIA, 01 loa phát nhạc, để tại nhà của M cho M sử dụng được một thời gian thì hỏng nên M đã vứt bỏ, đối với 01 điện thoại NOKIA còn lại và 01 điện thoại cảm ứng thì M không biết để ở đâu.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ.ĐGTS ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tài sản thiệt hại có giá trị thành tiền là 2.988.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Vào khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2021, C và V đi xuống máy (là tài sản trộm trước đó, không nhớ thời gian và địa điểm) đi từ nhà của Mọi ra hướng chợ Vĩnh Trung để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của anh Huỳnh Dĩ N, V xuống lấy trộm 01 máy xăng hiệu HONDA 5.5HP có dàn lái và 01 xuống bằng nhựa Composite, dài 5,5m. Sau khi trộm được những tài sản trên, V và C mang về nhà của M cất giấu, M biết những tài sản trên là do V và C trộm được nhưng đồng ý.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐ.ĐGTS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tài sản thiệt hại có giá trị thành tiền là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Chiều ngày 25 tháng 11 năm 2021, C và V đi bằng xe (không nhớ đặc điểm) từ nhà của M ra hướng chợ Vĩnh Trung để trộm cắp tài sản, khi đến khu vực cầu Ba Lợi, thuộc ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, C và V phát hiện 01 máy xăng hiệu HONDA 5.5HP cốt xéo, có dàn lái và 01 xuống bằng nhựa Composite, dài 6,5m của anh Huỳnh Dĩ N đậu dưới sông gần dốc cầu không người trông giữ, lúc này V qua lấy trộm và mang về nhà của M cất giấu, M biết những tài sản trên là do trộm cắp và đồng ý.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐ.ĐGTS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tài sản thiệt hại có giá trị thành tiền là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Sau khi cất giấu những tài sản trộm được nói trên, M liên hệ với Nguyễn Văn Ú (Tuấn SH), sinh năm 1960, nơi cư trú: ấp 8, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để bán thì được anh Ú đồng ý. C và V điều khiển các tài sản trộm được của anh Huỳnh Dĩ N gồm: 01 máy xăng hiệu HONDA 5.5HP có dàn lái; 01 xuống bằng nhựa Composite, dài 5,5m; 01 máy xăng hiệu HONDA 5.5HP cốt xéo, có dàn lái và 01 xuống bằng nhựa Composite, dài 6,5m bán cho T SH với số tiền 3.000.000 đồng. Khi đi bán những tài sản trên, Mọi chạy theo chở Vũ và Cảnh đi về.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 95F2-7717, số máy VTT1P50FMG162475, số khung VTTCG024TT162475.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Thủy đã nhập kho vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 95F2-7717, số máy VTT1P50FMG162475, số khung VTTDCG024TT162475.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT - VKS - HVT ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án tù 06 tháng 06 ngày tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại xe cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến bị cáo tại phiên tòa: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Xét thấy việc vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án này, vẫn đảm bảo cho việc tranh tụng trong xét xử và không ảnh hưởng đến việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án, cũng như không gây bất lợi cho bị cáo, đương sự trong vụ án (*các vấn đề có liên quan như trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được xử lý xong đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật*). Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 09/12/2020 và 24, 25/11/2021, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo không hứa hẹn trước và biết rõ các tài sản là do người khác trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý chứa chấp để sử dụng 01 điện thoại NOKIA, 01 loa phát nhạc và cùng với các đối tượng thực hiện hành vi mang đi tiêu thụ các tài sản sau khi trộm cắp được gồm 01 máy xăng hiệu HONDA 5.5HP có dàn lái; 01 xuồng bằng nhựa Composite, dài 5,5m; 01 máy xăng hiệu HONDA 5.5HP cốt xéo, có dàn lái và 01 xuồng bằng nhựa Composite, dài 6,5m nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, thì: *“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”* Như vậy căn cứ vào quy định trên thì bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Từ đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ sức khỏe để tự lao động lo cho gia đình và chính bản thân của bị cáo, nhưng vì bản chất lười biếng, vụ lợi, không chịu lao động chân chính mà bất chấp đồng ý tiêu thụ tài sản do người khác phạm pháp mà có là đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến tội phạm trộm cắp phát sinh. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, không biết chữ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã có thời

gian tạm giam tương đối dài, cũng đủ để cảnh tỉnh bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, việc tuyên bị cáo mức án tù bằng thời gian tạm giam là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét giải quyết xong ở bản án trước (bản án đã có hiệu lực pháp luật) nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô biển số 95F2-7717, số máy VTT1P50FMG162475, số khung VTTDCG024TT162475 cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về các vấn đề khác: Không.

[9] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Mọi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm mà có”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng 06 (sáu) ngày tù (bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam).

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa, nếu bị cáo Nguyễn Văn M không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 xe mô tô biển số 95F2-7717, số máy VTT1P50FMG162475, số khung VTTDCG024TT162475

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2024). Đương sự vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Vị Thủy;
- Cơ quan THAHS h.Vị Thủy và tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, các đương sự có liên quan;
- Công bố bản án theo quy định;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp